

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày 24/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Hoàng Ái Thụy.

2. Bà Trần Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thừa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 21/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10/2/2022, đối với bị cáo:

Trương Quang T, giới tính: Nam, tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 10 tháng 7 năm 1985 tại tỉnh T, nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh T, nghề nghiệp: Không có, trình độ học vấn: lớp 6/12, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Trương Đình T (sinh năm 1958) và bà Trương Thị H (đã chết), Vợ: Chưa có (Năm 2009 có chung sống như vợ chồng với chị Danh Thị Sa Vết (sinh năm 1984)) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn L, địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn L, chức vụ: Giám đốc Công ty. Vắng mặt.

+ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Nhà nước Một thành viên Quản lý khai thác Công trình thủy lợi T, địa chỉ: Khu quy hoạch H, phường A, thành phố Huế, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đức Hoài K, chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Tiến D, sinh năm: 1962, nơi cư trú: Thôn Lê Xã Đ, xã P, huyện P, tỉnh T. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Tống Thị G, sinh năm 1967, nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh T. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1977, nơi cư trú: Số 18/11 Kiệt 228 Bạch Đằng, phường P, thành phố Huế, tỉnh T. Có mặt.

+ Ông Hà Thúc L, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn Nam Khe Dài, xã L, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Nam Phô Hạ, xã L, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 16/5/2021, Trương Quang T điều khiển xe mô tô hiệu Dream mang biển kiểm soát 49S7 - 1843 kéo theo xe kéo (*loại xe bò*) đến khu vực công trình xây dựng cây xăng Lộc Lợi 2 ở thôn T, xã L, huyện P, tỉnh T nhằm mục đích trộm cắp tài sản. T đi quanh khu vực cây xăng thì thấy có tài sản là vật liệu dùng trong xây dựng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên L gồm: 05 cây sắt đường kính trụ 1,7cm, chiều dài từ 1,7m đến 4,73m, trọng lượng 33kg; 01 hộp sắt để đúc bê tông, trọng lượng 15kg; 01 thanh xà gồ sắt dạng U dài 2m, trọng lượng 6kg nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T đưa những tài sản này lên xe kéo và điều khiển xe mô tô 49S7 - 1843 kéo theo xe kéo đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Tống Thị G bán được số tiền 490.000 đồng. Khi mua tài sản thì bà Tống Thị G không biết là tài sản do trộm cắp mà có.

Đến khoảng 14 giờ ngày 16/5/2021, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 49S7 - 1843 kéo theo xe kéo đi đến khu vực nhà kho chứa dụng cụ của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Nhà nước Một thành viên Quản lý khai thác Công trình thủy lợi T đặt tại khu vực hồ T, thuộc địa phận xã L, huyện P, tỉnh T để trộm cắp tài sản. T đi vào nhà kho và lấy các tài sản gồm: 04 trụ bằng sắt hình tròn, mỗi trụ dài 78cm, đường kính trụ 13cm (70kg/1 trụ), tổng khối lượng 280kg và 06 ống trụ sắt (6kg/1 ống trụ), tổng khối lượng 36kg. T đưa những tài sản này lên xe kéo và điều khiển xe mô tô 49S7 - 1843 kéo

theo xe kéo tiếp tục đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Tổng Thị G nhưng nhìn thấy nhiều người lạ, sợ bị phát hiện nên để các tài sản ở đây rồi bỏ chạy.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận giá trị tài sản: 04 trụ bằng sắt hình tròn, mỗi trụ dài 78cm, đường kính trụ 13cm (70kg/1 trụ), trọng lượng 280kg là 2.240.000 đồng; 06 (sáu) ốp trụ sắt (6kg/1 ốp trụ), trọng lượng 36kg là 288.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.528.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận giá trị tài sản gồm: 05 cây sắt đường kính trụ 1,7cm, chiều dài từ 1,7m đến 4,73m, trọng lượng 33kg là 264.000 đồng; 01 hộp sắt để đúc bê tông, trọng lượng 15kg là 120.000 đồng; 01 thanh xà gồ sắt dạng U dài 2m, trọng lượng 6kg là 48.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 432.000 đồng.

* Các vật chứng đã thu giữ gồm:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream mang biển số 49S7-1843.
- + 01 xe kéo (xe bò) có khung xe bằng gỗ.
- + 05 cây sắt có đường kính 1,7cm; chiều dài từ 1,7m đến 4,73m, trọng lượng 33kg.
- + 01 hộp sắt để đúc bê tông trọng lượng 15kg.
- + 01 thanh xà gồ bằng sắt dạng U dài 2m, trọng lượng 6kg.
- + 04 trụ bằng sắt hình tròn, dài 78cm, trọng lượng mỗi trụ là 70kg, tổng trọng lượng là 280kg.
- + 06 ốp trụ bằng sắt, trọng lượng mỗi trụ là 6kg, tổng trọng lượng là 36kg.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại 05 cây sắt, 01 hộp sắt, 01 thanh xà gồ bằng sắt, 04 trụ bằng sắt hình tròn và 06 ốp trụ bằng sắt cho các chủ sở hữu của tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSPL ngày 18/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trương Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Quang T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 49S7-1843 và 01 xe kéo có khung xe bằng gỗ.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Trương Quang T: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trương Quang T, thấy rằng: Do có ý định chiếm đoạt tài sản nên bị cáo T đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 49S7-1843 và 01 xe kéo có khung xe bằng gỗ để thực hiện hành vi phạm tội. Lợi dụng các bị hại để các vật liệu phục vụ xây dựng không có người trông giữ, Trương Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên Lộc Lợi 05 cây sắt đường kính trụ 1,7cm, chiều dài từ 1,7m đến 4,73m, trọng lượng 33kg; 01 hộp sắt để đúc bê tông, trọng lượng 15kg; 01 thanh xà gồ sắt dạng U dài 2m, trọng lượng 6kg, có giá trị 432.000 đồng vào trưa ngày 16/5/2021 tại Công trình xây dựng cây xăng Lộc Lợi 2 ở thôn Trung Chánh, xã L, huyện P. Tiếp đó khoảng 14 giờ ngày 16/5/2021, T lại tiếp tục lén lút chiếm đoạt của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Nhà nước Một thành viên Quản lý khai thác Công trình thủy lợi T đặt tại khu vực hồ Truồi, thuộc địa phận xã L, huyện P, tỉnh T 04 trụ bằng sắt hình tròn, mỗi trụ dài 78cm, đường kính trụ 13cm, tổng khối lượng 280kg và 06 ốp trụ sắt, tổng khối lượng 36kg, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.528.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.960.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Trương Quang T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 06/CT-VKSPL ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trương Quang T với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nhưng sau khi bị khởi tố và được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo T lại tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản

tại thành phố Huế và hiện nay đang bị điều tra để xử lý, chúng tỏ bị cáo quá xem thường pháp luật, do vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Đối với bà Tống Thị G, khi mua những tài sản do T đem bán, không biết tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại. Không ai có ý kiến gì nên không xem xét.

Đối 01 xe mô tô biển kiểm soát 49S7-1843 và 01 xe kéo (xe bò) có khung xe bằng gỗ thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quang T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 05/10/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 49S7-1843 và 01 xe kéo (xe bò) có khung xe bằng gỗ.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 14/BBVC-CCTHADS ngày 20/01/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc ;
- Chi cục THADS H. Phú Lộc;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

